

Bản án số: 129/2026/HS-PT
Ngày: 11-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Sinh; Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2026/TLPT-HS ngày 26/01/2026 đối với bị cáo Mai Lê Thái B cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Mai Lê Thái B**; sinh năm: 1981, tại Lâm Đồng; CCCD: 068081005188; nơi thường trú: Tổ 3, thôn X, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ 3, X, phường XT, tỉnh Lâm Đồng); nơi ở hiện tại: 370 PĐP, Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là 370 PĐP, Phường A - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T và bà Lê Thị H; có vợ Lư Thị Anh Tr (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2001 và 2004.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2019/HS-PT ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác vào ngày 22/8/2023;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/3/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cao Đình T**; (*Tên gọi khác: Kỳ*); sinh năm: 1976, tại Thừa Thiên Huế; CCCD: 046076018718; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 10 đường LTV, Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố 10 đường LTV, Phường A Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Đình Sự và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Ph (*đã ly hôn*); vợ hiện nay là Phan Thị L, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/3/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay đang được tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Văn D**; sinh năm: 1966, tại Lâm Đồng; CCCD: 068066004444; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: số 10 AS, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là số 10 10 AS, Phường B - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Th (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị S (*đã chết*); có vợ Trần Thị H, sinh năm 1979 (*đã ly hôn*); có 02 người con cùng sinh năm 2011;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 51/2018/HSST, ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) xử phạt 24 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/8/2020, hiện nay đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án và đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 26/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Thị Hồng V**; sinh năm: 1982 tại Tiền Giang; CCCD: 082182017309; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 125/20 TL, Phường L, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là 125/20 TL, Phường L - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Thái H và bà Phạm Thị Kim L; có chồng Ngô Nguyên V (*đã ly hôn*), có 02 con, sinh năm 2005 và 2007;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 34/2015/HSS ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) xử phạt số tiền 7.000.000đồng về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo nộp phạt vào ngày 14/4/2015, hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/6/2024 đến ngày 17/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phan Nguyễn Bảo V**; sinh năm: 1975 tại Lâm Đồng; CCCD: 068075005306; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ 5, thôn TT, xã TH, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là tổ 5, thôn TT, Phường C - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Chế Sui Phủ và có 02 con, sinh năm 2002 và 2005.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 34/2015/HSS ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo nộp phạt vào ngày 08/9/2015, hiện nay đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/6/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đỗ Công Ch**; sinh năm: 1984 tại Lâm Đồng; CCCD: 075084004812; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 91 BC, xã TH, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (nay là 91 BC, xã TH, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Công Th và bà Nguyễn Thị T; vợ thứ nhất: Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1988 (*đã ly hôn*); vợ hiện tại Nguyễn Thị Lưu Q; có 02 con sinh năm 2008 và 2020;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPXH ngày 06/6/2023 của Công an huyện Đức Trọng (nay là Công an xã Đức Trọng) xử phạt bị cáo 1.500.000đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, đóng tiền phạt ngày 25/6/2024.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/6/2024 đến ngày 21/3/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phạm Văn Q**; sinh năm: 1978 tại Thanh Hóa; CCCD: 038078013478; nơi thường trú: TDP B, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là TDP B, Phường B - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); Nơi ở hiện tại: 42

ML, Phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là 42 ML, Phường C - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Tr (đã chết) và bà Mai Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có con;

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/6/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Quang Tr**; sinh năm: 1964 tại Lâm Đồng; CCCD: 068064001104; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 12/1 MN, Phường S, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là 12/1 MN, Phường S - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết); có vợ Lý Thị Ngọc Th; Có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2004, bị Công an thành phố Đà Lạt (cũ) xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo đóng phạt vào ngày 25/5/2005.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tr: Luật sư Dương Hữu Thương – Công ty Luật TNHH Đức & Thương; Đoàn Luật sư Hồ Chí Minh. Có mặt.

9. Họ và tên: **Phan Quang V**; sinh năm: 1974 tại Lâm Đồng; CCCD: 068074003947; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: tổ 5, thôn TT, xã C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là tổ 5, thôn TT, Phường C - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Nh (đã chết) và bà: Lê Thị H; có vợ: Huỳnh Thị Thanh Nh, sinh năm 1979; Có 02 con sinh năm 2004 và 2009.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện nay được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và đang được tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Hoàng Ngọc N không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2024, Mai Lê Thái B liên hệ với một người tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch, ở tại Tp. Hồ Chí Minh) để lấy tài khoản cá độ bóng đá thì được Tuấn cấp cho B một tài khoản cá độ cấp Master (quản lý) mã số “D5YQ807”, hạn mức 50.000 điểm, 1 điểm (1USD)=10.000VNĐ để tham gia cá độ trên trang web “agbong88.com”. Sau đó, B chia thành các tài khoản cấp Agent (cấp đại lý) và từ các tài khoản Agent B chia thành các tài khoản cấp Member (người chơi) để tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Đơn vị tính trong các tài khoản chơi cá độ là USD (Đô la Mỹ), các đối tượng sẽ quy ước với nhau số tiền Việt Nam đồng tương ứng với 1 USD. Số USD có trong tài khoản để chơi là theo yêu cầu của người chơi, số USD sẽ được cập nhật lại hằng ngày và trở lại số USD ban đầu để người chơi tiếp tục chơi. Nếu trong ngày người chơi thua hết số USD này thì phải đợi đến 12 giờ trưa ngày hôm sau để hệ thống cung cấp lại USD. Sau khi nhận tài khoản cá độ bóng đá, các đối tượng dùng máy vi tính, điện thoại...kết nối vào mạng Internet hoặc đến các điểm dịch vụ Internet để vào tài khoản cá độ bóng đá. Các con bạc dùng mật khẩu tự vào trang cá độ và có thể tự đặt cược cá độ tùy ý theo các loại cá độ có sẵn trên mạng. Việc thắng thua hàng ngày và số tiền thắng thua tính theo tỷ lệ cá độ được hệ thống mạng cá độ tính và thể hiện trên tài khoản. Người cá độ bóng đá được hệ thống mạng cho hưởng tiền hoa hồng (tiền “com”) tùy theo từng tài khoản quy định. Các đối tượng cá độ và nhận cá độ sẽ thanh toán với nhau theo số điểm hiển thị trên tài khoản, sau đó tính theo quy định thỏa thuận trước.

Hình thức chi trả tiền cá độ thắng thua sẽ được tính vào ngày thứ 2 đầu tuần, Tuấn sẽ gửi về cho B số tiền thắng thua của tài khoản cấp Master, từ số tiền này thì B sẽ tính toán và chung chi tiền với người chơi. Căn cứ để B chung chi tiền là hằng ngày, trước khi hệ thống cập nhật lại số điểm thì B sẽ ghi lại số điểm người chơi thắng thua trong ngày, đến thứ 2 đầu tuần thì B sẽ tổng hợp lại để tính tiền với người chơi. B hưởng lợi bằng hình thức hưởng tiền hoa hồng và ăn chênh lệch giữa số tiền mua USD và số tiền bán lại cho tài khoản cấp dưới. Số tiền hoa hồng B nhận được tính theo số lượt cá cược của người chơi, người chơi càng nhiều lần cá cược với số điểm càng lớn thì B nhận được tiền hoa hồng càng nhiều và sẽ được tính tự động trên trang Web.

Trong quá trình B tổ chức cá độ bóng đá thì Phạm Thị Hồng V (là người sống chung như vợ chồng với Mai Lê Thái B) là người đã cung cấp tài khoản ngân hàng số 050033706364 ngân hàng Sacombank, tên PHAM THI HONG VAN để B giao dịch tiền cá độ bóng đá. Quá trình điều tra xác định, Vân là

người trực tiếp giới thiệu Cao Đình T lấy tài khoản đánh bạc từ Mai Lê Thái B để Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc cho các bị cáo khác.

Từ tài khoản D5YQ807, Bình liên hệ với con bạc, chia nhỏ và giao cho những người chơi có nhân thân cụ thể như sau:

1. Hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc của Cao Đình T:

Khoảng tháng 5/2024, sau khi liên hệ với Vân để lấy tài khoản đánh bạc thì Toàn được **Mai Lê Thái B** (người quen của Vân) giao cho T 02 tài khoản cấp Agent mã số D5YQ80700, D5YQ80711, mức quy đổi 1 USD (1 điểm)= 15.000đ (mười năm nghìn đồng), Bình hưởng chênh lệch 5.000đ/1điểm. B và Toàn tính số tiền cá độ thắng thua vào ngày đầu hàng tuần. B và Toàn giao dịch trực tiếp hoặc thông qua tài khoản ngân hàng của Toàn số 1068672248406 tên CAO DINH TOAN, ngân hàng VietinBank, tài khoản ngân hàng của B số 50033706364 ngân hàng Sacombank, tên PHAM THI HONG VAN. Từ 02 tài khoản nhận được, Toàn chia thành 11 tài khoản cấp thấp hơn (member) để tự chơi cá độ và giao cho người chơi khác để tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

1.1. Đối với bị cáo Phạm Văn Quang

T giao cho Quang 01 tài khoản mã số D5YQ80700006, quy ước 1 USD=40.000đ (T hưởng chênh lệch 25.000đ/1USD). Quá trình Quang đánh bạc thì Quang và Toàn tính tiền thắng thua vào ngày đầu hàng tuần bằng hình thức giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt. Dữ liệu trích xuất từ tài khoản cá độ mã số D5YQ80700006 của Phạm Văn Q từ ngày 06/6/2024 đến ngày 22/06/2024 về số lượt cá cược cụ thể như sau: Phạm Văn Q tham gia cá độ 37 trận. Tổng số lượt (kèo) cá độ: 97 lượt, trong đó:

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 24 trận
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 13 trận.
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 0 trận
- + Tổng số tiền cá cược: 171.040.000 đồng.
- + Số lần thắng cược: 33 lượt
- + Số tiền thắng cược: 57.194.000 đồng.
- + Số tiền thua cược: 99.584.000 đồng
- + Tổng số tiền đánh bạc: 228.234.000 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 427.600 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Quang thua 1.059,75 điểm, tương đương số tiền 42.390.000 đồng. Đối với số tiền này Toàn hưởng lợi

26.493.750 đồng, B hưởng lợi 5.298.750 đồng, đối tượng tên Tuấn hưởng lợi 10.597.500 đồng

1.2. Đối với bị cáo Lê Văn D

T giao cho Dũng 04 tài khoản mã số D5YQ80700003, D5YQ80700004, D5YQ80700005, D5YQ80700009 với quy ước 1 USD = 40.000đ (T hưởng chênh lệch 25.000đ/1USD). Quá trình Dũng đánh bạc thì Dũng và Toàn tính tiền thắng thua vào ngày đầu hàng tuần bằng hình thức giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt. Dữ liệu trích xuất từ các tài khoản cá độ mã số D5YQ80700003, D5YQ80700004, D5YQ80700005, D5YQ80700009 của Lê Văn D từ ngày 22/05/2024 đến ngày 22/06/2024 về số lượt cá cược cụ thể như sau: Lê Văn D tham gia cá độ 341 trận. Tổng số lượt (kèo) cá độ: 826 lượt, trong đó:

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 137 trận
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 132 trận.
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 72 trận
- + Tổng số tiền cá cược: 7.406.200.000 đồng.
- + Số lượt thắng cược: 53 lượt
- + Số tiền thắng cược: 2.530.732.000 đồng.
- + Số tiền thua cược: 2.744.974.000 đồng.
- + Tổng số tiền đánh bạc: 9.936.932.000 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 18.515.500 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Dũng thua 5.356,05 điểm, tương đương với số tiền 214.242.000 đồng. Đối với số tiền này Toàn hưởng lợi 133.901.250 đồng, B hưởng lợi 26.780.250 đồng, đối tượng tên Tuấn hưởng lợi 53.560.500 đồng

1.3. Đối với bị cáo Phan Nguyễn Bảo Vương:

T giao cho Vương 01 tài khoản mã số D5YQ80700008 với quy ước 1 USD= 50.000đ (T hưởng chênh lệch 35.000đ/1USD). Quá trình Vương đánh bạc thì Vương và Toàn tính tiền thắng thua vào ngày đầu hàng tuần bằng hình thức giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt. Dữ liệu trích xuất từ tài khoản cá độ mã số D5YQ80700008 của Phan Nguyễn Bảo V từ ngày 15/6/2024 đến ngày 22/06/2024 về số lượt cá cược cụ thể như sau: Phan Nguyễn Bảo V tham gia cá độ 35 trận. Tổng số lượt (kèo) cá độ: 104 lượt, trong đó:

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 0 trận
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 11 trận.

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 24 trận
- + Tổng số tiền cá cược: 2.367.950.000 đồng.
- + Số lượt thắng cược: 43 lượt
- + Số tiền thắng cược: 723.288.500 đồng.
- + Số tiền thua cược: 991.575.000 đồng
- + Tổng số tiền đánh bạc: 3.091.238.500 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 5.919.875 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Vương thua 5.365,73 điểm, tương đương số tiền 268.286.500 đồng. Đối với số tiền này Toàn hưởng lợi 187.800.550 đồng, B hưởng lợi 26.828.650 đồng, đối tượng tên Tuấn hưởng lợi 53.657.300 đồng.

1.4 Đối với bị cáo Hoàng Ngọc N

T giao cho Năm 01 tài khoản cấp Agent mã số D5YQ80711, 02 tài khoản member mã số D5YQ80700000, D5YQ8070000A với quy ước 1USD= 30.000đ. T hưởng chênh lệch 15.000đ/1USD. Năm tính tiền thắng thua vào ngày đầu hàng tuần và giao dịch qua số tài khoản ngân hàng Sacombank tên HOANG NGOC NAM, số 040093896043 và tài khoản ngân hàng của T là CAO DINH TOAN, ngân hàng Sacombank, số: 1068672248406. Dữ liệu trích xuất từ các tài khoản cá độ trên của Hoàng Ngọc Năm từ ngày 20/5/2024 đến ngày 22/06/2024 về số lượt cá cược cụ thể như sau: Hoàng Ngọc Năm tham gia cá độ 546 trận. Tổng số lượt (kèo) cá độ: 1383 lượt, trong đó:

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 522 trận
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 24 trận.
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 0 trận
- + Tổng số tiền cá cược: 777.090.000 đồng.
- + Số lượt thắng cược: 567 lượt
- + Số tiền thắng cược: 282.226.500 đồng.
- + Số tiền thua cược: 284.169.225 đồng
- + Tổng số tiền đánh bạc: 1.059.316.500 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 1.942.720 đồng

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Năm thua 64,7575 điểm, tương đương 1.942.725 đồng. Đối với số tiền này Toàn hưởng lợi 971.362,5 đồng, B hưởng lợi 323.787,5 đồng, đối tượng tên Tuấn hưởng lợi 647.575 đồng.

Ngoài ra, Cao Đình T còn trực tiếp tham gia đánh bạc, cụ thể:

Cao Đình T còn trực tiếp sử dụng các tài khoản có mã số D5YQ80700001, D5YQ80700002, D5YQ80700007 để tham gia cá độ đá bóng. Dữ liệu trích xuất từ các tài khoản cá độ của Cao Đình T từ ngày 20/5/2024 đến ngày 22/06/2024, về số lượt cá cược cụ thể như sau:

- Tổng số lượt (kèo) cá độ: 1613 lượt, trong đó:
 - + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 775 trận
 - + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 7 trận.
 - + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 0 trận
 - + Tổng số tiền cá cược: 292.590.000 đồng.
 - + Số lượt thắng cược: 767 lượt
 - + Số tiền thắng cược: 102.354.150 đồng.
 - + Tổng số tiền thua cược: 116.115.300 đồng
 - + Tổng số tiền đánh bạc: 394.944.150 đồng.
 - + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 731.475 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Toàn thua 917,41 điểm, tương đương số tiền 13.761.150 đồng. Đối với số tiền này B hưởng lợi 4.587.050 đồng, đối tượng tên Tuấn hưởng lợi 9.174.100 đồng.

2. Hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc của Đỗ Công Ch

Mai Lê Thái B giao cho Đỗ Công Chính 01 tài khoản Agent mã số D5YQ80709 với quy ước 1USD (1 điểm)=15.000đ (Bình hưởng chênh lệch 5.000đ/1USD). Dữ liệu trích xuất từ tài khoản cá độ mã số D5YQ80709 của Đỗ Công Ch từ ngày 14/6/2024 đến ngày 15/06/2024, Đỗ Công Ch tham gia cá độ 67 trận. Tổng số lượt (kèo) cá độ: 124 lượt, trong đó:

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 29 trận
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 37 trận.
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 1 trận
- + Tổng số tiền cá cược: 431.940.000 đồng.
- + Số lượt thắng cược: 41 lượt
- + Số tiền thắng cược: 126.651.300 đồng.
- + Số tiền thua cược: 216.448.950 đồng
- + Tổng số tiền đánh bạc: 558.591.300 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 1.079.850 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Chính thua 5.986,51 điểm, tương đương số tiền 89.797.650 đồng. Đối với số tiền này **B** hưởng lợi 29.932.550 đồng, đối tượng tên Tuấn hưởng lợi 59.865.100 đồng.

3. Hành vi đánh bạc của Mai Lê Thái B

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi Tổ chức đánh bạc thì Mai Lê Thái B còn trực tiếp sử dụng tài khoản mã số D5YQ80701 để chơi cá độ bóng đá. Dữ liệu trích xuất từ tài khoản cá độ mã số D5YQ80701 từ ngày 14/6/2024 đến ngày 22/06/2024 về số lượt cá cược cụ thể như sau: Mai Lê Thái B tham gia cá độ 122 lần. Tổng số lượt (kèo) cá độ: 407 lượt, trong đó:

- + Lần đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 107
- + Lần đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 15
- + Lần đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 0
- + Tổng số tiền cá cược: 174.980.000 đồng.
- + Số lượt thắng cược: 167 lượt
- + Số tiền thắng cược: 57.378.100 đồng.
- + Số tiền thua cược: 83.017.800 đồng.
- + Tổng số tiền đánh bạc: 232.358.100 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 437.450 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì **B** thua 2.563,97 điểm, tương đương số tiền 25.639.700 đồng. Đối với số tiền này đối tượng tên Tuấn hưởng lợi toàn bộ.

4. Đối tượng tên Luận (chưa rõ nhân thân)

Mai Lê Thái B chia cho Luận 04 tài khoản Agent mã số D5YQ80705, D5YQ80706, D5YQ80707, D5YQ80708 với quy ước 1USD(1 điểm)=15.000đ. Bình hưởng chênh lệch 5.000đ/1USD.

Dữ liệu trích xuất từ tài khoản cá độ mã số D5YQ80705, D5YQ80706, D5YQ80707, D5YQ80708 từ ngày 20/05/2024 đến ngày 22/06/2024 về số lượt cá cược cụ thể như sau: Luận tham gia cá độ 1398 trận, 4772 lượt, trong đó:

- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua dưới 5 triệu đồng: 1234 trận
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 146 trận.
- + Trận đặt cược và có kết quả thắng, thua từ 50 triệu trở lên: 18 trận
- + Tổng số tiền cá cược: 5.410.830.000 đồng.
- + Số lượt thắng cược: 2260 lượt

- + Số tiền thắng cược: 1.707.849.000 đồng.
- + Số tiền thua cược: 2.420.244.000 đồng
- + Tổng số tiền đánh bạc: 7.118.679.000 đồng.
- + Số tiền hoa hồng (com) nhận được: 13.527.075 đồng.

Quá trình đánh bạc, sau khi trừ thắng thua thì Luận thua 47.493 điểm, tương đương số tiền 712.395.000 đồng. Đối với số tiền này **B** hưởng lợi 237.465.000 đồng, đối tượng tên Luận hưởng lợi 474.930.000 đồng.

5. Hành vi đánh bạc của Phạm Quang V

Ngoài hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet thì từ ngày 15/6/2024 đến ngày 22/6/2024, Phan Nguyễn Bảo V đã tham gia cá độ bóng đá trực tiếp với Phạm Quang Việt trong 13 trận đấu với tổng số tiền đánh bạc là 80.500.000 đồng (trong đó có 12 trận trên 5.000.000 đồng), cụ thể:

- Ngày 15/6/2024: Trận Thụy Sĩ - Hungari: Việt cược đội Hungari với số tiền 5.000.000 đồng, kết quả: Việt thắng số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 10.000.000đồng.

- Ngày 16/6/2024:

+ Trận Hà Lan - Ba Lan: Việt cược đội Ba Lan với số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả hòa tiền. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đồng.

+ Trận Đan Mạch - Slovenia: Việt cược đội Đan Mạch với số tiền 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đ.

- Ngày 17/6/2024:

+ Trận Ukraina - Romania: Việt cược đội Romania, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thắng 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 10.000.000đ.

- Ngày 19/6/2024:

+ Trận Albania - Croatia: Việt cược đội Albania, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thắng 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 10.000.000đ.

+ Trận Đức - Hungary: Việt cược đội Đức, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thắng số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 7.500.000đ

- Ngày 20/6/2024:

+ Trận Thụy Sĩ - Scotland: Việt cược đội Thụy Sĩ, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đ

+ Trận Serbia - Slovenia: Việt cược đội Serbia, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đ.

- Ngày 21/6/2024:

+ Trận Tây Ban Nha - Ý: Việt cược đội Ý, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đ.

+ Trận Ukraina - Slovakia: Việt cược đội Slovakia, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Việt cược đội Ukraina trong hiệp 2, số tiền cược 3.000.000 đồng, kết quả Việt thua 3.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 8.000.000đ.

+ Trận Áo - Ba Lan: Việt cược đội Ba Lan, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đ.

- Ngày 22/6/2024:

+ Trận Séc - Gruzia: Việt cược đội Séc, số tiền cược 5.000.000 đồng, kết quả Việt thua 5.000.000 đồng. Số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.000.000đ.

Quá Trình đánh bạc Việt thua 17.500.000 đồng, số tiền này Việt đã thanh toán đủ cho Vương.

6. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang Tr:

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet thì từ ngày 22/6/2024 đến ngày 23/6/2024, **Nguyễn Quang Tr** đã tham gia cá độ bóng đá trực tiếp với Cao Đình T 03 trận đấu, cụ thể:

- Ngày 22/06/2024, Toàn và Trung tham gia cược 06 lượt trong trận đấu giữa đội tuyển Cộng Hòa Séc và Gruzia với số tiền đánh bạc là 63.500.000 đồng. Kết quả sau trận đấu, Trung thắng 3.150.000 đồng và thua 47.500.000 đồng. Tổng số tiền Trung sử dụng để đánh bạc là 66.650.000 đồng.

- Ngày 22/06/2024, Toàn và Trung tham gia cược 02 lượt trong trận đấu giữa đội tuyển Portugal (Bồ Đào Nha) và Turkiye (Thổ Nhĩ Kỳ) với số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng. Kết quả sau trận đấu, Trung thắng 8.500.000 đồng. Tổng số tiền Trung sử dụng để đánh bạc là 18.500.000 đồng.

- Vào lúc 02 giờ 00 ngày 23/6/2024, Toàn và Trung tham gia cược 02 lượt trong trận đấu giữa đội tuyển Belgium (Bi) và Romania với số tiền đánh bạc là 12.000.000 đồng. Kết quả sau trận đấu, Toàn thắng 10.800.000 đồng. Tổng số tiền Trung sử dụng để đánh bạc là 22.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Mai Lê Thái B: 01 máy tính xách tay hiệu LENOVO THINKPAD, số Model: 20UCS0YB00, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 11Promax, màn hình cảm ứng, vỏ lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Pro, màn hình cảm ứng, vỏ lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màn hình cảm ứng, vỏ lưng màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Cao Đình T: 01 (một) tờ phôi, trên các tờ phôi có ghi các nội cá độ bóng đá của các con bạc với Cao Đình T; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio, có mã số JF-120FM; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 50, màu đen, số IMEI: 861421070389776; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu bạc, số IMEI: 350017086615952; 01 màn hình máy tính bàn hiệu ViewSonic, màu đen; 01 CPU lắp ráp, màu đen, nhãn hiệu Intel ® Petium® Gold G6 400 CPU; Số tiền 354.800.000đ (ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng); 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, số Seri: 3241121030667308240, chứa 1.253.3760 Byte dữ liệu cá độ bóng đá trong các tài khoản D5YQ80700000, D5YQ80700001, D5YQ80700002, D5YQ80700003, D5YQ80700004, D5YQ80700005, D5YQ80700006, D5YQ80700007, D5YQ80700008, D5YQ80700009, D5YQ8070000A.

- Thu giữ của Lê Văn D: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu trắng, số máy: MLKM3LL/A, số sê ri: JXYYYD9PRH, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của **Phan Quang V**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phan Nguyễn Bảo V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 13 Pro, màu Gold, số máy: MLVC3VN/A, số seri: P IVQKR479F, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phạm Thị Hồng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, vỏ lưng màu tím, Số IMEI: 359265389353760, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của **Phạm Văn Q**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Note 10 Plus, vỏ lưng màu xanh, Số seri: RF8MLOKMWLRA, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10 5G, vỏ lưng màu xám, Số seri: ZXQ499EYV0SS5HVC, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay hiệu Vario, IMEI: 358088080068706.

- Thu giữ của **Nguyễn Quang Tr**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04E màu đen, số IMEI 1: 350128819811204; số IMEI 2: 352941239811200, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Thu giữ của Hoàng Ngọc Năm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, số IMEI: 353408115552422, đã qua sử dụng, điện thoại bị vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong của Hoàng Ngọc Năm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã xử.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T, Phạm Thị Hồng V cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T, Lê Văn D, Phan Nguyễn Bảo V, Hoàng Ngọc Năm, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Phan Quang V** cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Lê Thái B 04 (bốn) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cao Đình T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 06 (sáu) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng c khoản 2, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Hồng V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/6/2024 đến ngày 17/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn D 05

(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 26/6/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Nguyễn Bảo V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 21/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Ngọc Năm 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 05/7/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Công Ch 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ 23/6/2024 đến ngày 21/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Quang Tr** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.9. Áp dụng c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Văn Q** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ 23/6/2024 đến ngày 21/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Quang V** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 26/11/2025, bị cáo Phan Nguyễn Bảo V, Đỗ Công Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/12/2025, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/12/2025, bị cáo **Phan Quang V** kháng cáo xin phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

- Ngày 01/12/2025, bị cáo **Nguyễn Quang Tr** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

- Ngày 02/12/2025, bị cáo Phạm Thị Hồng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

- Ngày 02/12/2025, bị cáo Cao Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/12/2025, bị cáo Mai Lê Thái B, **Phạm Văn Q** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Lê Thái B phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Đình T phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Hồng V phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Văn D, Phan Nguyễn Bảo V bị xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Ngọc Năm, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Nguyễn Quang Tr** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **Phan Quang V** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định khoản 1 Điều 321 của

Bộ luật Hình sự, căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất mức độ thực hiện tội phạm xử phạt các bị cáo với mức án như trên là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Cao Đình T, **Phạm Văn Q** xuất trình thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm và đề nghị mức hình phạt như sau:

- + Giảm hình phạt cho bị cáo Mai Lê Thái B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
- + Giảm hình phạt cho bị cáo Lê Văn D 03 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng V 12 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo Cao Đình T 05 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp hình phạt là 08 năm tù.
- + Xử phạt các bị cáo Phan Nguyễn Bảo V, Đỗ Công Ch, **Nguyễn Quang Tr**, mỗi bị cáo 03 năm tù.
- + Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Q** 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.
- + Xử phạt bị cáo **Phan Quang V** từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Luật sư Thương bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Quang Tr** cho rằng, bị cáo Trung cá độ với 1 người và trong thời gian liên tục nên không tính là phạm tội nhiều lần, bị cáo tham gia đánh bạc thứ yếu, chưa gây nghiêm trọng cho xã hội, bị cáo đóng khoản tiền phạt bổ sung, bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, lao động chính, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã lớn tuổi nên xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Đầu năm 2024, Mai Lê Thái B lấy tài khoản mạng cá độ bóng đá từ đối tượng tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi **B** chia thành các tài khoản nhỏ để giao cho các con bạc khác đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 16.857.640.000 đồng.

Quá trình **B** tổ chức đánh bạc, Lê Thị Hồng Vân đã giúp sức đưa tài khoản ngân hàng số 050033706364 ngân hàng Sacombank để **B** giao dịch tiền cá độ bóng đá. Ngoài ra **B** còn tham gia đánh bạc trực tiếp qua trang mạng Internet với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 174.980.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo khác lấy tài khoản từ **B** để tổ chức đánh bạc và đánh bạc, cụ thể như sau: Cao Đình T lấy tài khoản của Mai Lê Thái B rồi chia thành các tài khoản nhỏ hơn để giao cho Lê Văn D, Hoàng Ngọc Năm, Phan Nguyễn Bảo V, **Phạm Văn Q** đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 13.266.997.665 đồng. Ngoài ra, Toàn còn trực tiếp sử dụng tài khoản để đánh bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 394.944.150 đồng và đánh bạc trực tiếp với **Nguyễn Quang Tr** với số tiền 107.950.000 đồng (tổng số tiền đánh bạc là 502.894.150 đồng); Lê Văn D lấy tài khoản từ Cao Đình T và tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 9.936.932.000 đồng (trong đó có 72 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng).

Phan Nguyễn Bảo V lấy tài khoản từ Cao Đình T để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 3.091.238.500 đồng (*trong đó có 24 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng*) và đánh bạc trực tiếp với Phan Văn Việt với số tiền 80.500.000 đồng (*tổng số tiền đánh bạc là 3.171.738.500 đồng*);

Hoàng Ngọc Năm lấy tài khoản từ Cao Đình T để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 1.059.316.500 đồng;

Đỗ Công Ch lấy tài khoản từ Mai Lê Thái B để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 558.591.300 đồng.

Phạm Văn Q lấy tài khoản từ Cao Đình T để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 228.234.000 đồng.

Nguyễn Quang Tr đã có hành vi đánh bạc với số tiền sử dụng để đánh bạc là 107.950.000 đồng (có 1 trận đấu 66.650.000đ và 02 trận trên 5.000.000đ nhưng dưới 50.000.000đ) và **Phan Quang V** đã có hành vi đánh bạc với số tiền sử dụng để đánh bạc là 80.500.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Mai Lê Thái B về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Cao Đình T về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Thị Hồng V về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lê Văn D, Phan Nguyễn Bảo V bị xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy

định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Hoàng Ngọc Năm, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Nguyễn Quang Tr** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Phan Quang V** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T, Phạm Thị Hồng V, Lê Văn D, Phan Nguyễn Bảo V, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q**, **Nguyễn Quang Tr** và bị cáo **Phan Quang V** xin giảm nhẹ hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, nên áp dụng cho tất cả các bị cáo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quang có bố, mẹ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T, Đỗ Công Ch, Lê Văn D, Phan Nguyễn Bảo V, Hoàng Ngọc Năm, **Phạm Văn Q**, **Nguyễn Quang Tr** và **Phan Quang V** sử dụng số tiền trên 5.000.000đ/1 lần đánh bạc từ hai lần trở lên; các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T tổ chức đánh bạc với số lần đánh bạc trên 20.000.000đ/1lần từ 2 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mai Lê Thái B phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và số tiền tổ chức đánh bạc, tham gia đánh bạc, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình biên lai đóng khoản tiền phạt bổ sung như bản án sơ thẩm tuyên, bị cáo Toàn xuất trình thêm biên lai ủng hộ lũ lụt Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Lạc Dương, Ủy ban nhân dân phường Xuân Hương – Đà Lạt có đóng góp công tác thiện nguyện, xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính duy nhất trong gia đình; bị cáo **Phan Quang V** xuất trình thêm xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính duy nhất trong gia đình; bị cáo **Phạm Văn Q** xuất trình biên lai ủng hộ quỹ trẻ em, bản thân đang nuôi dưỡng mẹ già có thành tích cống hiến được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến và bố để được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Phan Nguyễn Bảo V xuất trình giấy khen của chính quyền địa phương về phong trào bảo vệ an ninh, ủng hộ thiên tai bão, lũ; bị cáo Đỗ Công Ch xuất trình giấy khen của địa phương vì hoạt động thiện nguyện nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Cao Đình

T xuất trình Công văn số 537/CV-ĐCA của Đoàn Công an về việc bị cáo cung cấp tin báo để Cơ quan Công an lập hồ sơ xử lý các đối tượng Lương Minh Quân, Ka Hạ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Phạm Văn Q** xuất trình Công văn số 3426/CSKT ngày 10/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng về việc bị cáo cung cấp tin báo để cơ quan lập hồ sơ xử lý hộ kinh doanh Ngô Minh Vương về hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Toàn, Quang. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Lê Thái B, Lê Văn D, Đỗ Công Ch, Cao Đình T, Phan Nguyễn Bảo V và **Nguyễn Quang Tr**, giảm nhẹ cho các bị cáo này một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Thị Hồng V là người sống chung với bị cáo **B** như vợ chồng nên cho **B** mượn tài khoản ngân hàng để đánh bạc, bản thân bị cáo không được hưởng lợi gì, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ; bị cáo **Phạm Văn Q** tham gia đánh bạc đánh bạc với số tiền ít, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện nay đang phải nuôi dưỡng mẹ già và bố đẻ có nhiều thành tích công hiến, được nhà nước tặng thưởng huy chương. Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Hồng V, **Phạm Văn Q**, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo Vân, Quang được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo **Phan Quang V** chỉ tham gia cá độ bóng đá trực tiếp với bị cáo Vương 13 vụ, có 12 trận trên 5.000.000đ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, chuyển hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Mai Lê Thái B, Lê Văn D, Cao Đình T, Phạm Thị Hồng V, Phan Nguyễn Bảo V, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q**, **Nguyễn Quang Tr** và bị cáo **Phan Quang V** được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Lê Thái B, Lê Văn D, Cao Đình T, Phạm Thị Hồng V, Phan Nguyễn Bảo V, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr** và bị cáo **Phan Quang V**; sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T, Phạm Thị Hồng V cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Mai Lê Thái B, Cao Đình T, Lê Văn D, Phan Nguyễn Bảo V, Hoàng Ngọc Năm, Đỗ Công Ch, **Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Phan Quang V** cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.2. Về hình phạt:

1.2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Lê Thái B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. (*Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0002272 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng*).

1.2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, điểm s, t khoản 1, điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cao Đình T 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. (*Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0002655 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng*).

1.2.3. Áp dụng c khoản 2, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Hồng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-6-2026)

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0002271 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

1.2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 26/6/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0001243 ngày 16/6/2025 và biên lai số 0000010 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

1.2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Nguyễn Bảo V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 21/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0002282 ngày 01/12/2025 và biên lai số 0000010 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

1.2.6. Áp dụng điểm c khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Công Ch 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ 23/6/2024 đến ngày 21/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0001038 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

1.2.7. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Quang Tr** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0000792 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

1.2.8. Áp dụng c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm**

Văn Q 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-6-2026)

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã thi hành theo biên lai thu tiền số 0002657 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

1.2.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Quang V** số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. *(Bị cáo đã đóng được 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000834 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

Giao bị cáo Phạm Thị Hồng V cho Ủy ban nhân dân phường Lang Biang – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo **Phạm Văn Q** cho Ủy ban nhân dân phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2026)/.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng GD, TT, KT&THA (02);
- TAND khu vực 1 (18);
- VKSND khu vực 1 (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (09);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01)
- Lưu hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Văn Hùng